



NHỮNG ĐIỂM NÓNG TRONG KỈ NGUYÊN ĐỊA-NĂNG-LƯỢNG

● GS. NGUYỄN TRƯỜNG

Trong thế giới hiện nay, một biến động tình cờ ở địa điểm giàu năng lượng nào đó cũng đủ làm cả khu vực lên cơn sốt, gây đau thương tang tóc, giá dầu tăng vọt và kinh tế toàn cầu lâm nguy. Thực vậy, với cầu năng lượng ngày một cao, cung năng lượng ngày một cạn kiệt, trong thực tế, nhân loại đang bước vào một kỉ nguyên mới - kỉ nguyên địa-năng-lượng.

Ngay từ những ngày đầu năm 2012, năng lượng và xung đột đã gắn chặt với nhau. Bắt đầu với eo biển Hormuz. Nối liền Vịnh Ba Tư với Ấn Độ Dương, Eo Biển Hormuz có một ý nghĩa chiến lược lớn hơn bất cứ eo biển nào khác trên hành tinh. Mỗi ngày, theo Bộ năng Lượng Hoa Kỳ, các tàu dầu chuyển tải khoảng 17 triệu thùng dầu - 20% số cung toàn cầu - đi qua eo biển quan trọng này.

Vì vậy, trong tháng 12/2011, khi một viên chức cao cấp Iran đe dọa đóng cửa Eo biển Hormuz để đáp lại các chế tài khe khắt của Mỹ, giá dầu lập tức tăng vọt. Trong khi giới quân sự Hoa Kỳ cam kết duy trì tự do lưu thông qua eo biển, sự nghi ngờ tính an toàn của việc chuyển chở dầu tương lai và những âu lo về một cuộc khủng hoảng có tiềm năng lâu dài giữa Hoa Kỳ, Tehran và Tel Aviv đã khiến các chuyên gia năng lượng tiên đoán giá dầu sẽ lên cao trong thời gian tới.

Tuy nhiên, Eo biển Hormuz cũng chỉ là một trong vài điểm nóng,

những nơi năng lượng, chính trị, và địa lý đang trộn lẫn một cách nguy hiểm. Chúng ta cũng còn cần phải theo dõi tình hình vùng Đông và Nam Hải, vùng vịnh Caspian và vùng Bắc Cực (Arctic) giàu năng lượng và băng đang tan. Trong tất cả các vùng đó, nhiều quốc gia đang tranh giành quyền kiểm soát khâu khai thác, vận chuyển năng lượng, tranh luận về biên giới quốc gia, quyền lưu thông hàng hải, cũng như an ninh dọc những hệ thống ống dẫn dầu trên bộ.

Trong những năm sắp đến, các vùng cung cấp dầu và hoi đốt thiên nhiên và các tuyến đường vận chuyển năng lượng - tuyến dẫn dầu, cảng xuất nhập khẩu năng lượng, các lộ trình các tàu dầu - sẽ là những địa danh, những ranh giới then chốt trên bản đồ chiến lược toàn cầu. Những vùng sản xuất nóng cốt, như Vịnh Ba Tư, sẽ luôn giữ địa vị quyết định. Cũng không kém phần quan trọng là những nút nghẽn hay chokepoints như Eo biển Hormuz, Eo Biển Malacca giữa Ấn Độ Dương và Biển Nam Hải, và các mạng thông tin đường biển - sea lines of communication, thường được các chiến lược gia hàng hải gọi tắt SLOC, nối kết các khu vực sản xuất với thị trường hải ngoại.

Các đại cường quốc như Hoa Kỳ, Liên bang Nga, và Trung Quốc sẽ tái cơ cấu quân lực để làm thời đối phó với chiến tranh trong các địa điểm vừa nói.



Chúng ta đã có thể thấy điều này trong tài liệu hướng dẫn chiến lược quốc phòng, "Duy trì quyền lãnh đạo toàn cầu của Hoa Kỳ," được tiết lộ tại Lầu năm góc ngày 5/1/2012 bởi Tổng thống Obama và Bộ Trưởng Quốc phòng Leon Panetta. Trong khi bước lòng phải chấp nhận một lực lượng bộ binh và thủy quân lục chiến bé nhỏ hơn, tài liệu hứa hẹn tăng cường khả năng không quân và hải quân, nhất là những lực lượng nhằm bảo vệ hay kiểm soát các mạng lưới năng lượng và mậu dịch quốc tế. Mặc

dù chỉ tái xác nhận các quan hệ của Hoa Kỳ với Âu châu và Trung Đông một cách chiếu lệ, chiến lược mới đã đặt nặng chính sách tăng cường quân lục Hoa Kỳ trong "vùng vòng cung từ Tây Thái Bình Dương và Đông Á đến Ấn độ Dương và Nam Á."

Trong kỉ nguyên địa-năng-lượng mới, các khâu kiểm soát và vận chuyển năng lượng luôn là nguyên nhân chính đưa đến khủng hoảng toàn cầu. Trong năm nay, ba điểm nóng năng lượng: Eo Biển Hormuz, Biển Đông và vùng Vịnh

Caspian cần được đặc biệt lưu tâm.

EO BIỂN HORMUZ

Hormuz – dải biển chật hẹp ngăn cách Iran với Oman và United Arab Emirates (UAE) – là eo biển duy nhất nối kết vùng Vịnh Ba Tư giàu năng lượng với thế giới bên ngoài. Số dầu Iran, Iraq, Kuwait, Qatar, Saudi Arabia, và UAE sản xuất được các tàu dầu vận chuyển đi qua mỗi ngày, eo biển Hormuz, theo ngôn từ của Bộ Năng lượng Hoa Kỳ, đã trở thành "nút nghẽn dầu khí quan trọng



nhất thế giới." Một vài nhà phân tích tin, nếu eo biển bị ngăn chặn lâu dài, giá dầu có thể gia tăng khoảng 50% và khối động một suy thoái hay khủng hoảng toàn bộ.

Giới lãnh đạo Hoa Kỳ từ lâu đã xem eo biển Hormuz là địa điểm chiến lược cố định trong các kế hoạch toàn cầu cần được bảo vệ với bất cứ giá nào. Tổng thống Jimmy Carter là người đầu tiên đã phát biểu quan điểm đó vào tháng giêng năm 1980, sau khi Liên bang Xô Viết xâm chiếm Afghanistan. Carter đã nói trước Quốc hội Hoa Kỳ, "cuộc

xâm chiếm đã đưa lực lượng quân sự Liên Xô đến cách Ấn Độ Dương khoảng 300 dặm và kế cận Eo Biển Hormuz, một tuyến hàng hải hầu hết số dầu trên thế giới phải đi qua." Carter nhấn mạnh, "đáp ứng của Hoa Kỳ phải hết sức rõ ràng: từ nay trở đi bất cứ một nỗ lực của một cường quốc thù nghịch nào nhằm ngăn chặn tuyến đường biển này cũng được xem như tấn công vào quyền lợi thiết thân của Hợp chủng Quốc, và cần được đẩy lui bằng mọi phương tiện cần thiết, kể cả sức mạnh quân sự."

VÙNG BIỂN ĐÔNG NAM Á

Biển Đông Nam Á là một phân bộ Tây Thái Bình Dương với Trung Quốc phía Bắc, Việt Nam phía Tây, Philippines phía Đông, và đảo Borneo (chia sẻ với Brunei, Indonesia, và Malaysia) về phía Nam. Vùng biển đông bao gồm hai quần đảo, phần lớn không có dân cư, Hoàng Sa và Trường Sa. Từ lâu, đây là những vùng đánh cá quan trọng, cũng là tuyến đường các thương thuyền qua lại giữa Đông Á và Âu châu, Trung Đông, và Phi châu. Gần đây hơn, tầm quan trọng của cả hai quần đảo đã gia tăng như một vùng nhiều tiềm năng dầu lửa và hơi đốt thiên nhiên, với những trữ lượng lớn lao quanh Hoàng Sa và Trường Sa.

Với sự khám phá các trữ lượng dầu và hơi đốt, Biển Đông đã trở thành một vùng tranh chấp quốc tế. Ít ra vài quốc gia lân cận cũng đang tranh giành chủ quyền một số hải đảo trong khu vực giàu năng lượng, nhất là Trung Quốc đang đòi chủ quyền trên toàn bộ khu vực, và có dấu hiệu sẵn sàng sử dụng các biện pháp quân sự để xác quyết quyền áp đảo của mình. Đã hẳn, thái độ kẻ cả này đã đưa đến xung đột với các quốc gia lân bang, kể cả vài quốc gia có quan hệ quân sự chặt chẽ với Hoa Kỳ. Chính vì vậy, một tranh giành va chạm riêng trong khu vực, lúc đầu chỉ liên hệ đến Trung Quốc và các thành viên khối ASEAN, nay đã có tiềm năng trở thành một xung đột giữa hai siêu cường hàng đầu - Hoa Kỳ và Trung Quốc.

Nhằm bảo vệ lập trường, Brunei, Philippines, Malaysia và Việt Nam, đã và đang nỗ lực tìm kiếm một đồng thuận ASEAN, tin tưởng cách tiếp cận tập thể sẽ đem lại tiếng nói chung với trọng lượng lớn hơn tiếng nói riêng lẻ của mỗi quốc gia đối với Trung Quốc. Về phần mình, người Trung Quốc đã

nhấn mạnh các tranh chấp phải được giải quyết song phương, một tinh hướng trong đó Trung Quốc dễ sử dụng sức mạnh kinh tế và quân sự để chi phối. Trong khi đó, Hoa Kỳ, giờ đây không còn bị buộc chân ở Iraq và Afghanistan, cũng đã có thể nhập cuộc và dành trọn hậu thuẫn cho các nước ASEAN trong nỗ lực thương thuyết tập thể với Bắc Kinh.

VÙNG LÒNG CHẢO CASPIAN

Đây là một vịnh nhỏ bao quanh bởi Liên Bang Nga, Iran, và 3 nước Cộng hòa: Azerbaijan, Kazakhstan, và Turkmenistan. Trong cùng khu vực còn có các Cộng hòa Xô Viết cũ như Armenia, Georgia, Kyrgystan, và Tajikistan. Tất cả các Cộng hòa Xô Viết nói trên, tuy khác nhau về trình độ, luôn tìm cách xác quyết chủ quyền tối thượng của mình đối với nước Nga và thiết lập những quan hệ độc lập đối với Hoa Kỳ, Liên Hiệp Âu châu, Iran, Thổ Nhĩ Kỳ, và lúc một đồng hơn, với Trung Quốc. Tất cả đều đang phải đối đầu với chia rẽ nội bộ và tranh chấp biên giới với các nước láng giềng. Toàn khu vực, vì vậy, luôn ở trong tình trạng một thùng thuốc nổ với tiềm năng bộc phá, ngay cả trước đây khi chưa phải là một trong những vùng có trữ lượng dầu và hơi đốt lớn lao.

Trong thực tế, đây không phải lần đầu vùng lòng chảo Caspian được xem như khu vực có trữ lượng dầu quan trọng, và vì vậy, tiềm năng xung đột cao.

Với trữ lượng dầu và hơi đốt của vùng lòng chảo Caspian, nhiều xí nghiệp năng lượng đang hoạch định các thao tác sản xuất cùng với các ống dẫn dầu cần thiết để chuyển tải dầu và hơi đốt đến thị trường. Chẳng hạn, Liên hiệp Âu châu, hy vọng sẽ xây một tuyến ống dẫn hơi đốt thiên nhiên mới, với tên gọi Nabuco từ Azerbaijan xuyên qua Turkey đến Austria. Và Liên Bang Nga đã đề nghị dự án một hệ thống cạnh tranh – South Stream.

Tất cả các nỗ lực trên đây đều liên quan đến các quyền lợi địa-chính-trị của các siêu cường, do đó, chắc sẽ luôn là nguồn cội của nhiều khủng hoảng và xung đột quốc tế.

Trong kỉ nguyên địa - năng - lượng mới, Eo Biển Hormuz, Biển Nam Hải, và Vùng Lòng chảo Caspian không hề đứng riêng lẻ như những điểm nóng tiềm tàng. Biển Đông, nơi Trung Quốc và Nhật đang tranh chấp những khu dự trữ hơi đốt thiên nhiên, là

một điểm nóng khác, cũng như vùng biển xung quanh Falkland Islands, nơi Anh Quốc và Argentina đang tranh giành các trữ lượng dầu dưới lòng đất; và vùng Bắc Cực với hiện tượng hâm nóng toàn cầu và các tài nguyên năng lượng nhiều quốc gia đang tranh chấp.

Trong mọi trường hợp, một điều chắc chắn: bất cứ ở đâu có nhiều tài nguyên năng lượng, ở đó nguy cơ luôn cận kề.

NĂNG LƯỢNG VÀ CHIẾN LƯỢC MỚI

Sau Thế chiến Thứ hai, nhiều người tin Hoa Kỳ có đủ khả năng đồng thời duy trì một lực lượng quân sự hùng hậu và một mức sống cao, để bảo đảm tình trạng toàn dụng. Thực tế đã không được như vậy. Ngay từ thập kỷ

một nghiên cứu của Công ty Global Insight về ảnh hưởng trong trường kỳ của chi phí quân sự gia tăng. Kinh tế gia Dean Baker, người hướng dẫn chương trình, đã đi đến kết luận: "Người ta thường tin, chiến tranh và gia tăng chi tiêu quân sự có ảnh hưởng tốt đối với kinh tế. Trong thực tế, hầu hết các mô hình kinh tế chứng tỏ chi tiêu quân sự thường chuyển hướng tài nguyên khỏi những phương cách sử dụng mang tính sản xuất, như tiêu thụ và đầu tư, và chung cuộc làm chậm tiến độ tăng trưởng kinh tế và suy giảm mức nhân dụng."

Khi tới Lầu năm góc, Tổng thống Obama đã tiết lộ chiến lược quân sự mới của Hoa Kỳ trong thập kỷ tới. Trong thập kỷ vừa qua, với nhịp tăng tốc quân sự hóa Hoa Kỳ, không

chi tiết liên quan đến các "tàu chiến duyên hải" Hoa Kỳ sẽ gửi đến Singapore, và "sự hiện diện quân sự lớn lao hơn của Mỹ" ở Australia.

Oái oăm hơn nữa là khi phe Cộng hòa, phe luôn thuyết giảng chính quyền chỉ nên giữ một vai trò tối thiểu, lại là những người lớn tiếng đòi hỏi tăng quyền hạn và thế lực cho một chính quyền vốn đã quá lớn lao. Trong những năm gần đây, phe Cộng hòa luôn đứng sau những biện pháp tăng cường vai trò của chính quyền Mỹ trên thế giới. Vì vậy, không có gì đáng ngạc nhiên, ngay sau cuộc gặp mặt ngắn ngủi với Obama ở Lầu năm góc, phe Cộng hòa, từ Howard P. Buck McKeon, Chủ tịch Ủy ban Quân lực Hạ viện, đến John McCain, nguyên ứng cử viên



1960, người ta đã thấy rõ: chuyển hướng các xí nghiệp lớn của quốc gia qua Bộ Quốc phòng và sản xuất những sản phẩm không có giá trị đầu tư và tiêu thụ, đã bắt đầu bóp nghẹt các hoạt động kinh tế dân sự.

Về lâu về dài, việc cùng lúc theo đuổi cả súng đạn lẫn bơ mì là một hỗn hợp đầy bất trắc. Kỹ nghệ quân sự đã giành hết tài nguyên của Hoa Kỳ, đẩy nền kinh tế dân sự ngày một băng hoại.

Ngày 1/5/2007, Trung Tâm Nghiên cứu Chính sách và Kinh tế đã công bố kết quả

ai có thể tưởng tượng 10 năm hoạch định hay đầu tư nghiêm túc của chính quyền lại không nối kết với khu vực quân sự hay an ninh quốc gia. Chiến tranh và tài vật lực nuôi dưỡng chiến tranh, luôn là mối bận tâm chính của chính quyền và chi phối mọi sinh hoạt, kể cả ngoại giao, của người Mỹ. Bằng chứng: bài viết của Ngoại trưởng Hillary Clinton "Thế kỷ Thái Bình Dương của Hoa Kỳ" (America's Pacific Century) đăng trên Tạp chí Foreign Policy. Đó là bài viết của chính Bộ trưởng Bộ Ngoại giao, không phải của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, cho đến các

Tổng thống 2008, cho đến ứng viên Cộng hòa 2012 Mitt Romney, đều đã lớn tiếng tố cáo chiến lược mới của Obama như một chương trình "giải giới đơn phương" .

Một cách ngắn gọn, khi đối diện với nhu cầu bảo đảm dòng chảy năng lượng trên thế giới, việc đầu tiên chính quyền Mỹ phải làm là quân sự hóa vấn đề. Đó là phương cách duy nhất Hoa Thịnh Đốn hiện nay biết và có thể làm. Và người Mỹ sẽ có thêm một năm 2012 để trần trụi về chính sách năng lượng.